

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/DS-ST
Ngày 20 – 6 – 2018
“V/v Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vượng

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2018/TLST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc bồi thường thiệt hại về tính mạng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số 86, Tô Hiến Thành, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn R, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn V, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1953 (có mặt)

2. Bà Đào Thị N, sinh năm 1955 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 174/1, Quang Trung, khóm B, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1998 (có mặt)

4. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 2002 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Thanh H là anh Nguyễn Thanh C. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 86, Tô Hiến Thành, khóm T, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

5. Anh Huỳnh Văn A, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn V, huyện P, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh C trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 16/11/2017 vợ anh là chị Trần Thị Đ, sinh năm 1976 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69C1 – 370.97, chở cháu là Trần Văn M, sinh năm 2002 ngồi phía sau lưu thông trên quốc lộ 1A đi từ hướng Bạc Liêu về Cà Mau. Khi đến đoạn đường thuộc khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, chị Đ điều khiển xe lấn qua lề bên trái theo Cầu đi của mình và va chạm với xe ô tô biển số 69C – 033.52 do anh Huỳnh Văn A điều khiển đi theo Cầu ngược lại. Tai nạn xảy ra làm cho chị Đ tử vong, cháu M bị Thương nặng được đưa đi bệnh viện điều trị. Hai xe bị hư hỏng nặng. Cơ quan điều tra thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Do đó anh khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn R là chủ xe và anh Huỳnh Văn A là tài xế lái xe phải liên đới bồi thường cho anh số tiền 225.600.000 đồng trong đó tiền mai táng phí là 80.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 130.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng đối với Nguyễn Thanh H là con của chị Đ và anh là 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Trước đây, phía anh Bi có hỗ trợ cho gia đình được 7.000.000 đồng và anh Ân có hỗ trợ 5.000.000 đồng, cho nên khi xem xét bồi thường anh đồng ý trừ số tiền này.

Tại bản tự khai và lời trình bày của bị đơn là anh Lê Văn R trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện: Anh thừa nhận xe ô tô biển số 69C-033.52 là do anh làm chủ. Vào thời điểm tai nạn xảy ra, anh có giao xe cho anh Huỳnh Văn A điều khiển đi chở hàng đi từ Cái Đồi Vàm lên Tắc Vân - Cà Mau. Khi tai nạn xảy ra, anh không có mặt tại hiện trường nhưng theo các chứng cứ có tại hồ sơ và cơ quan điều tra, giao thông cung cấp thì do chị Trần Thị Đ chạy xe lấn qua phần đường bên trái theo Cầu đi của mình nên mới xảy ra tai nạn. Vì vậy, anh không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh C. Tuy nhiên, trước đây anh có hỗ trợ cho anh C và gia đình 7.000.000 đồng, việc giao tiền chỉ giao trực tiếp không có làm giấy tờ gì. Nay anh không có yêu cầu gì đối với số tiền trên.

Ông Trần Văn B, bà Đào Thị N, chị Nguyễn Thanh N, anh Nguyễn Thanh H trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của anh C, không bổ sung gì thêm.

Tại bản tự khai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh Văn A trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện: Vào ngày 16/11/2017, anh điều khiển xe số 69C- 033.52 do anh Lê Văn Bi làm chủ đi chở hàng từ V lên TV - Cà Mau nhưng đến khóm B, phường S, thành phố C lúc đó khoảng 02 giờ 10 phút thì chị Đ điều khiển xe biển số 69C1 – 370.97 chở cháu ruột Trần Văn M lấn sang phần đường dành cho xe đi chiều ngược lại và đâm thẳng vào xe, anh có cho xe né qua nhưng không tránh được. Tai nạn xảy ra làm cho chị Đ tử vong tại chỗ, cháu M bị thương nặng và hai xe bị hư hỏng nặng. Tai nạn xảy ra là do lỗi hoàn toàn của chị Đ, anh không có lỗi cho nên anh C yêu cầu anh B và anh liên đới bồi thường là không đúng nên anh không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh C. Trước đây, anh có hỗ trợ cho anh

C và gia đình 5.000.000 đồng, việc giao tiền chỉ giao trực tiếp không có làm giấy tờ gì và hiện nay anh không có yêu cầu gì về số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm. Xét nội dung tranh chấp thấy rằng, Tai nạn xảy ra đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau tiến hành điều tra, làm rõ và có quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Nên anh Nguyễn Thanh C khởi kiện dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm. Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy vụ việc xảy ra vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 16/11/2017 chị Trần Thị Đ, sinh năm 1976 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 69C1 – 370.97, chở cháu là Trần Văn M, sinh năm 2002 ngồi phía sau lưu thông trên quốc lộ 1A đi từ hướng Bạc Liêu về Cà Mau. Khi đến đoạn đường thuộc khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, chị Đ điều khiển xe lấn qua lề bên trái theo Ceu đi của mình và va chạm với xe ô tô Biển số 69C – 033.52 do anh Huỳnh Văn A điều khiển đi theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm cho chị Đ tử vong, cháu M bị Thương nặng được đưa đi bệnh viện điều trị, hai xe bị hư hỏng nặng là thực tế có xảy ra. Vụ việc đã được Công an TP Cà Mau giải quyết và không khởi tố vụ án theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 41, ngày 31/01/2018. Nên anh C là chồng của chị Đ khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn R là chủ xe và anh Huỳnh Văn A là tài xế cùng liên đới bồi thường thiệt hại do tính mạng chị Đ bị xâm phạm với tổng số tiền là 225.600.000 đồng. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh Lê Văn R và anh Huỳnh Văn A liên đới bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Xét thấy sự thay đổi này của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Ông Trần Văn Bé, bà Đào Thị Ngữ, chị Nguyễn Thanh Nhi, anh Nguyễn Thanh H trình bày: Thống nhất với sự thay đổi của anh C không bổ sung gì thêm.

[3] Về trách nhiệm phải chịu thiệt hại xảy ra, xét thấy qua thể hiện tại Bên bản hiện trường và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện tai nạn xảy ra là do bà Trần Thị Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69C1 – 370.97 lấn qua phần đường bên trái theo Ceu đi của mình và quẹt với xe ô tô Biển số 69C – 033.52 do anh Huỳnh Văn A điều khiển đi chiều ngược lại gây tai nạn giao thông, lỗi hoàn toàn là do phía chị Trần Thị Đ. Tại Điều 584 Bộ luật dân sự quy định “ *Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại.*” Vì vậy hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C về việc buộc anh B và anh A liên đới bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền là 225.600.000 đồng.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do chị Trần Thị Đ là người có lỗi nên anh Lê Văn R và anh Huỳnh Văn A không có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại do tính mạng của chị Đ bị xâm phạm. trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh B và anh A không đồng ý bồi thường các khoản là 225.600.000 đồng theo như yêu cầu của anh C. Nhưng cả hai thống nhất hỗ trợ cho anh C tổng số tiền 22.000.000 đồng. Anh C đã nhận từ anh B, anh A số tiền 12.000.000 đồng và sẽ hỗ trợ thêm 10.000.000 đồng. Số tiền trên sẽ do anh B có trách nhiệm giao cho anh C. Anh B, anh A sẽ tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm hỗ trợ không yêu cầu tòa án xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện này là có lợi cho phía nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Như vậy, anh B còn phải phải có trách nhiệm hỗ trợ tiếp cho anh C số tiền là 10.000.000đ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được miễn dự nộp và không phải nộp theo quy định; Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh C về việc yêu cầu anh Lê Văn R và anh Huỳnh Văn A bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm với số tiền 225.600.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn R tiếp tục hỗ trợ cho anh Nguyễn Thanh C số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thanh C có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê Văn R phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Thanh C được miễn án phí nên không phải nộp.

Án phí dân sự có giá ngạch anh Lê Văn R phải chịu 500.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân